TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 08 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/ 5/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982;

HKTT: Thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên (*Trước đây là:* Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên);

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983;

HKTT: Thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên (*Trước đây là:* Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên);

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (*Con chung của anh* D *và chị* H): Cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 27/4/2016, hiện đang ở với chị H;

Người đại diện hợp pháp cho cháu A: Anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị H - Là bố, mẹ đẻ.

Các đương sự cùng có nơi ở hiện nay: Số E, ngõ G N, phường P, tỉnh Hưng Yên (*Trước đây là:* Số E, ngõ G N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D1 và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 27/4/2016, hiện đang ở với chị H. Anh D1 và chị H thỏa thuận:

+ Chị H sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh A, từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

+ Anh Dũng tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho chị H là 3.000.000 đồng /01 tháng, tính từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

+ Anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, anh D1*, chị* H *có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.*

Kể từ ngày chị Hoàng Thị H *có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu* Nguyễn Tiến D *không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.*

- Về tài sản, công sức, nợ, ruộng cấy: Anh Dũng và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D1 và chị H thỏa thuận: Anh Dũng nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào khoản tiền anh D1 đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004614 ngày 14/5/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên (*Trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên*). Anh Dũng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- UBND xã Tiên Tiến (*ĐKKH số 09, quyển số 01, ngày 12/3/2009*);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương